

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HC-PT

Ngày 21/01/2022

V/v: “*Khiếu kiện các quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất  
đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tào

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 251/2021/TLPT-HC ngày 01/6/2021 về “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị C; trú tại: Khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công T; trú tại: Khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt).

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Hữu T - Phó Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường H:* Ông Lê Văn N - Phó Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Công T. (có mặt).

3. Bà Đặng Thị C. (vắng mặt).

4. Ông Lê Hữu S. (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc B. (vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Văn T. (vắng mặt).
7. Bà Huỳnh Thị C. (vắng mặt).
8. Ông Nguyễn Văn T. (vắng mặt).
9. Bà Lâm Phạm Như A. (vắng mặt).
10. Ông Nguyễn M T. (vắng mặt).
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc L. (vắng mặt).
12. Anh Nguyễn Nhất Đạt. (vắng mặt).
13. Chị Nguyễn Thu T. (vắng mặt).
14. Chị Nguyễn Thị Thục H. (vắng mặt).
15. Chị Nguyễn Thị Đoan T. (vắng mặt).
16. Anh Lê Hữu T. (vắng mặt).
17. Chị Lê Tú D. (vắng mặt).
18. Cháu Nguyễn Huỳnh B T, sinh năm 2009. (vắng mặt).
19. Cháu Nguyễn Trọng P, sinh năm 2014. (vắng mặt).
20. Cháu Nguyễn Quốc B, sinh năm 2017. (vắng mặt).

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Quốc B và cháu Nguyễn Trọng P (cha của cháu B và cháu P): Ông Nguyễn Văn T. (vắng mặt).*

21. Cháu Nguyễn Tấn L, sinh năm 2013.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Viết Thắng và cháu Nguyễn Tấn L (cha mẹ của cháu Thắng và cháu L): Ông Nguyễn M T và bà Nguyễn Thị Ngọc L. (vắng mặt).*

Ông Nguyễn Công T, bà Đặng Thị C, ông Lê Hữu S, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị C, ông Nguyễn Văn T, bà Lâm Phạm Như A, ông Nguyễn M T, bà Nguyễn Thị Ngọc L, anh Nguyễn Nhất Đạt, chị Nguyễn Thu T, chị Nguyễn Thị Thục H, chị Nguyễn Thị Đoan T, anh Lê Hữu T, chị Lê Tú D, cháu Nguyễn Huỳnh B T, cháu Nguyễn Trọng P, cháu Nguyễn Quốc B, cháu Nguyễn Tấn L và cháu Nguyễn Viết Thắng đồng trú tại: Khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

22. Ông Võ Ngọc H. (vắng mặt).

23. Bà Nguyễn Thị Ánh T. (vắng mặt).

Ông Võ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh T đồng trú tại: tỉnh Bình Định.

24. Ông Nguyễn Văn M. (vắng mặt).

25. Bà Trần Thị B T. (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị B T đồng trú tại: tỉnh Khánh Hòa.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị C và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Nguyễn Công T thống nhất trình bày:***

Năm 1975, vợ chồng ông Nguyễn Tân K và bà Nguyễn Thị C có sang nhượng lại 01 thửa đất với mục đích xây dựng nhà ở cho cả gia đình. Thửa đất hiện nay có số hiệu là 688, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 688). Nguyên thủy thửa đất nói trên có nguồn gốc là của vợ chồng ông Đoàn Nhựt C và bà Đặng Thị H sang nhượng lại cho vợ chồng ông Nguyễn T và bà Phan Thị N vào năm 1969, có giấy chứng thực của chính quyền chế độ cũ. Sau khi vợ chồng ông Nguyễn T và bà Phan Thị N chết do chiến tranh thì các con của ông bà là Nguyễn Thị T, Nguyễn A, Nguyễn A, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T cùng thống nhất ký tên bán lại một phần thửa đất nói trên cho vợ chồng ông K và bà C với diện tích 2,75 sào Trung bộ; việc mua bán giữa hai bên có đầy đủ chữ ký của những người có liên quan.

Sau khi sang nhượng đất, vợ chồng ông K và bà C đã xây dựng nhà ở và ở liên tục ổn định cho đến nay. Hiện nay, trên đất có 04 ngôi nhà: Ngôi nhà thứ nhất xây dựng năm 1975 đã bị giải tỏa bởi 02 dự án mở rộng Quốc lộ 1A là ADB3 và BOT, hiện nay còn lại nền móng; ngôi nhà thứ hai xây dựng vào năm 1990; ngôi nhà thứ ba xây dựng vào năm 1991; ngôi nhà thứ tư xây dựng vào năm 1992 để cho các con của ông K và bà C làm nơi cư trú; gần như toàn bộ diện tích thửa đất số 688 được gia đình ông bà sử dụng làm nhà ở và các công trình phục vụ cho đời sống như: Nhà để xe, nhà làm mộc, mái hiên, sân trước, sân sau... Hiện trạng sử dụng đất nói trên đã được Hội đồng giải phóng mặt bằng có biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận và hiện nay có 06 cặp vợ chồng đang cùng sinh sống trên thửa đất số 688.

Theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính năm 1984 thì thửa đất số 688 có số hiệu là 983, tờ bản đồ số 10, ký hiệu là T (Đất thổ cư) và trong sổ mục kê có ghi vào là cấp chính thức lâu dài. Trong tờ bản đồ địa chính năm 1997 và tờ bản đồ VN 2000, thửa đất trên vẫn ký hiệu là T (Đất thổ cư), ONT (Đất ở nông thôn).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Hội đồng giải phóng mặt bằng lại không công nhận thửa đất số 688 là đất ở toàn bộ; gia đình ông bà đã nhiều lần đối thoại yêu cầu Hội đồng giải phóng mặt bằng xác định lại và công nhận toàn bộ thửa đất số 688 là đất ở nhưng Hội đồng giải phóng mặt bằng vẫn cho rằng thửa đất số 688 là đất nông nghiệp. Các quyết định hành chính về việc thu hồi đất và phê duyệt giá trị bồi thường khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị C do Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Viết tắt là UBND thị xã H) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Viết tắt là Chủ tịch UBND thị xã H) ban hành đã gây thiệt hại quá lớn cho hộ gia đình bà C. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND thị xã H (Viết tắt là Quyết định 2788);

- Hủy Quyết định số 8471/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND thị xã H về việc điều chỉnh Quyết định số 2788 (Viết tắt là Quyết định số 8471).

- Hủy Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND thị xã H (Viết tắt là Quyết định số 3125);

- Hủy Quyết định số 8474/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 UBND thị xã H (Viết tắt là Quyết định số 8474);

- Yêu cầu xem xét, tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất trong Dự án: Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 T, phường H đối với hộ bà Nguyễn Thị C theo quy định; cụ thể: Đề nghị bồi thường hết toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688 theo giá đất ở; tính bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới; hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 123m<sup>2</sup> tại thửa đất số 689, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Viết tắt là thửa đất số 689); bố trí tái định cư theo quy định cho 06 cặp vợ chồng cùng sử dụng chung thửa đất, đủ diện tích đất xây dựng lại nhà ở.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông bà cũng thống nhất các nội dung sau đây:

- Về diện tích thu hồi và loại đất thu hồi đối với thửa đất số 689 thống nhất theo Quyết định số 8472/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND thị xã H (Viết tắt là Quyết định số 8472).

- Về diện tích thu hồi đối với thửa đất số 688 thống nhất theo Quyết định số 8471; không thống nhất loại đất thu hồi vì diện tích toàn phần thửa đất nói trên là đất ở.

- Về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối và các tài sản khác có trên các thửa đất số 688 và 689 thống nhất như các biên bản kiểm kê của Hội đồng giải phóng mặt bằng.

- Về giá trị bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu; hỗ trợ khác và hỗ trợ tiền thuê nhà và thưởng đẩy nhanh tiến độ khi bàn giao mặt bằng trong thời gian quy định: Thống nhất theo Quyết định số 8474.

- Về diện tích đất thu hồi và giá trị bồi thường đất theo dự án ADP3 và BOT, gia đình đã nhận xong tiền bồi thường và không có ý kiến gì.

- Từ trước đến nay, hiện trạng thửa đất bị thu hồi vẫn giữ nguyên từ khi vợ chồng ông K và bà C mua cho đến nay (trừ đi phần diện tích đất đã bị thu hồi theo dự án ADB3 và BOT); tất cả các thành viên trong hộ ngoài việc xây dựng nhà, công trình trên đất, cải tạo thì không có ai chuyển nhượng thêm đất của người khác.

- Từ trước đến nay (trước và sau khi ông K chết), hộ gia đình ông K và bà C chưa bao giờ tiến hành phân chia đối với các thửa đất số 688 và 689 bị ảnh hưởng thu hồi; việc xây dựng nhà cửa trên đất của các thành viên trong gia đình chỉ thỏa thuận bằng miệng.

- Tại thời điểm Nhà nước cân đối giao quyền và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 688 và 689 bị ảnh hưởng thu hồi, hộ gia đình ông K không có ai khiếu nại hoặc có ý kiến gì.

***Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Trần Hữu T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định trình bày:***

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng và diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688:

Theo Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 30/01/1997 của ông Nguyễn Tân K và bà Nguyễn Thị C (là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp), hộ ông Nguyễn Tân K đã được Nhà nước cân đối giao quyền tại 05 thửa đất, bao gồm 02 thửa đất màu, 02 thửa đất ruộng và 01 thửa đất ở, đất vườn.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H (nay là UBND thị xã H) cấp ngày 02/8/1997 cho hộ ông K thì thửa đất số 688 có số hiệu 983, tờ bản đồ số 04 (Bản đồ năm 1997); theo hồ sơ quản lý đất đai diện tích nguyên thửa là 908m<sup>2</sup>, được giao quyền sử dụng 464m<sup>2</sup>, trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở, 264m<sup>2</sup> đất vườn; diện tích còn lại 444m<sup>2</sup> thuộc hành lang bảo vệ đường bộ theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), không giao quyền sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân.

Năm 1999, ông K đã được Nhà nước bồi thường, thu hồi 125,2m<sup>2</sup> đất do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khôi phục và cải tạo Quốc lộ 1 đoạn Quảng Ngãi - Nha T (Gọi tắt là Dự án ADB3).

Ngày 19/12/2007, khi thực hiện đo đạc, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ hệ tọa độ VN-2000, thửa đất số 983, tờ bản đồ số 04 (Bản đồ năm 1997) có số hiệu mới là 688, tờ bản đồ số 16 (Bản đồ VN-2000), diện tích 840m<sup>2</sup>, đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và bà C diện tích 840m<sup>2</sup> gồm 200m<sup>2</sup> đất ở và 640m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, bao gồm phần diện tích thuộc hành lang bảo vệ đường bộ theo quy định tại Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Năm 2014 - 2015, thửa đất số 688 tiếp tục bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1; ông K và bà C được bồi thường và thu hồi đất 199,4m<sup>2</sup> (gồm 164m<sup>2</sup> đất ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 1,3m<sup>2</sup> đất ở và 34,1m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm chưa được cấp quyền sử dụng - không trừ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tại thời điểm bồi thường thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, ông K đã có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường hết toàn bộ diện tích đất của hộ

gia đình ông do Nhà nước thu hồi theo loại đất ở; khiếu nại của ông K đã được Chủ tịch UBND huyện H (nay là Chủ tịch UBND thị xã H) giải quyết lần đầu tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 08/5/2015, kết quả: Nội dung khiếu nại của ông K, ông Nguyễn Công T là sai toàn bộ. Ông K tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định). Ngày 05/10/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3444/QĐ-UBND; kết quả: Không công nhận nội dung đơn của ông K khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đất của hộ gia đình ông do Nhà nước thu hồi theo loại đất ở và đồng thời công nhận Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện H giải quyết khiếu nại của ông K và ông T là đúng quy định pháp luật.

Sau khi trừ diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu hồi để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, thửa đất số 688 đang sử dụng có diện tích là 676m<sup>2</sup>, gồm: 36m<sup>2</sup> đất ở, 640m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Tuy nhiên, theo kết quả đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất ngày 11/9/2020 có sự chứng kiến và thống nhất của đại diện gia đình bà Nguyễn Thị C (Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công T và ông Nguyễn Văn T), diện tích đất thực tế của thửa đất số 688 là 849,4m<sup>2</sup> (có sự thay đổi ranh giới phía Tây của thửa đất số 688) vì người sử dụng đất cho rằng ranh giới giữa thửa đất số 688 và thửa đất số 689 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi năm 2007 là không đúng với thực tế gia đình sử dụng từ trước đến nay.

Theo Giấy xác nhận về nguồn gốc, tình trạng sử dụng đất ngày 21/9/2020 của UBND phường H, diện tích 849,4m<sup>2</sup> nói trên được vợ chồng ông K và bà C sử dụng ổn định, không tranh chấp từ trước ngày 15/10/1993. Như vậy, diện tích đất thực tế vợ chồng bà C đang sử dụng tại thửa đất số 688 là 849,4m<sup>2</sup>, trong đó: 36m<sup>2</sup> đất ở, 813,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

2. Căn cứ ban hành Quyết định số 2788, Quyết định số 8471, Quyết định số 3125 và Quyết định số 8474:

- Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc dự án đầu tư xây dựng dự án: Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 T;

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định (Viết tắt là Quyết định số 04); Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Quyết định số 04 (Viết tắt là Quyết định số 21); Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Quyết định số 04 (Viết tắt là Quyết định số 58);

- Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện H; Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện H;

- Các Thông báo số 2306/TB-UBND và 2307/TB-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 T, xã H.

3. Ý kiến của UBND thị xã H đối với yêu cầu xem xét, tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong Dự án: Di tích lịch sử điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 T, xã H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị C; cụ thể: Đề nghị bồi thường hết toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688 theo giá đất ở; tính bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới; hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 123m<sup>2</sup> tại thửa đất số 689.

#### 3.1. Đối với yêu cầu bồi thường về đất:

Theo Giấy bán đoạn đất viết ngày 10/11/1975, không có xác nhận của chính quyền địa phương do gia đình ông Nguyễn Công T cung cấp, thửa đất số 688 có nguồn gốc do ông K và bà C mua của chị em bà Nguyễn Thị T; trong Giấy bán đoạn đất có ghi ông K được trọn quyền hưởng hoa lợi và làm chủ thửa đất này. Như vậy, khi ông K và bà C mua thửa đất số 688 là đất nông nghiệp, không phải là đất ở; do đó, không thuộc trường hợp bồi thường về đất đối với thửa đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở có giấy tờ về quyền sử dụng đất hình thành trước ngày 18/12/1980 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 04.

Theo hồ sơ địa chính năm 1997 phần diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi của thửa đất số 689 thuộc một phần thửa đất số 981, tờ bản đồ số 04 (bản đồ năm 1997), loại đất nghĩa địa. Theo hồ sơ đo đạc cấp đổi theo tiêu chuẩn quốc gia VN-2000 là một phần thửa đất số 689, loại đất nghĩa địa. Theo Giấy xác nhận nguồn gốc, tình trạng sử dụng đất ngày 21/9/2020 của UBND phường H, phần diện tích 123m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 689 do vợ chồng bà C sử dụng ổn định, không tranh chấp; có nguồn gốc khai hoang từ trước ngày 01/7/2004, loại đất: đất trồng cây lâu năm. Tại Biên bản làm việc đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất ngày 11/9/2020, đại diện gia đình bà Nguyễn Thị C cũng đã kê khai xác định phần diện tích đất này có nguồn gốc do gia đình khai hoang, đề nghị tính bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm.

Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai; những thông tin, giấy tờ, kết quả đo đạc kiểm tra thực tế về việc sử dụng đất của người bị ảnh hưởng; thực tế hộ gia đình và các cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất bị thu hồi; căn cứ Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 04, Quyết định số 21, Quyết định số 58 thì việc UBND thị xã H thu hồi đất và tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà C theo các Quyết định số 2788, Quyết định số 8471, Quyết định số 3125 và Quyết định số 8474 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của bà C về việc bồi thường hết toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688 theo giá đất ở và hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 123m<sup>2</sup> tại thửa đất số 689 là không có cơ sở để giải quyết.

### 3.2. Về giá trị bồi thường nhà cửa, công trình, vật kiến trúc trên đất:

Trên thửa đất số 688, bà C có xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ để ở với diện tích 118,92m<sup>2</sup> (vượt hơn 82,92m<sup>2</sup> so với diện tích đất ở trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và các loại công trình xây dựng khác: Nhà để xe, trại mộc, mái hiên; thời điểm xây dựng năm 1992.

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã tính toán bồi thường 100% phần nhà ở xây dựng trên diện tích đất ở 36m<sup>2</sup> theo đơn giá xây dựng mới; đối với phần diện tích nhà ở và các công trình xây dựng khác xây dựng trên đất trồng cây lâu năm thì tính hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình là phù hợp. Do đó, bà C yêu cầu bồi thường giá trị nhà bằng 100% theo đơn giá xây dựng mới là không đúng, không có cơ sở để giải quyết.

4. Về yêu cầu bố trí tái định cư theo quy định cho 06 cặp vợ chồng cùng sử dụng chung thửa đất, đủ diện tích đất xây dựng lại nhà ở:

Ông K và bà C bị thu hồi 36m<sup>2</sup> đất ở và đồng thời, trên thực tế thửa đất bị ảnh hưởng có 3 hộ gia đình cùng chung sống là hộ bà Nguyễn Thị C, hộ ông

Nguyễn Công T và hộ ông Nguyễn Văn T. UBND thị xã H đã phê duyệt phương án tái định cư bố trí 01 lô đất tái định cư chính và giao thêm 01 lô đất tái định cư cho các cặp vợ chồng phát sinh, diện tích mỗi lô 255m<sup>2</sup>, không được vượt quá hạn mức giao đất ở 300m<sup>2</sup> là đúng quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04. Do đó, bà C yêu cầu bố trí 06 lô đất tái định cư cho 06 cặp vợ chồng cùng sử dụng chung thửa đất là không có cơ sở để giải quyết.

Ngoài ra, UBND thị xã H không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

***Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định trình bày:***

UBND phường H thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch UBND thị xã H và UBND thị xã H. UBND phường H không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Ngoài ra, UBND phường H không có trình bày hoặc yêu độc lập nào khác.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công T, bà Đặng Thị C, ông Lê Hữu S, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị C, ông Nguyễn Văn T, bà Lâm Phạm Như A, ông Nguyễn M T, bà Nguyễn Thị Ngọc L, anh Nguyễn Nhất Đạt, chị Nguyễn Thu T, chị Nguyễn Thị Thục H, chị Nguyễn Thị Đoan T, anh Lê Hữu T, chị Lê Tú D, ông Nguyễn Văn M, bà Trần Thị B T, ông Võ Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh T thống nhất trình bày:***

Tất cả những người nói trên là các thành viên trong hộ gia đình bà Nguyễn Thị C; thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà C; ngoài ra, không có ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

***Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2021/HC-ST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:***

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày

02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 8471/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 8474/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án xem xét, tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất trong Dự án; Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 T, phường H, thị xã H đối với hộ bà Nguyễn Thị C theo quy định; cụ thể: Đề nghị bồi thường hết toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định theo giá đất ở; tính bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới; hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 123m<sup>2</sup> tại thửa đất số 689, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; bố trí tái định cư theo quy định cho 06 cặp vợ chồng cùng sử dụng chung thửa đất, đủ diện tích đất xây dựng lại nhà ở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

- Ngày 10/5/2021, người khởi kiện bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà; với các yêu cầu cụ thể: Bồi thường toàn bộ diện tích 849,4m<sup>2</sup> bị thu hồi tại thửa 688 theo giá đất ở; bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới; hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích thu hồi thửa 689; bố trí tái định cư cho 06 cặp vợ chồng đủ diện tích xây dựng lại

nhà ở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, nhận thấy:

[1.1] Về nội dung yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 849,4m<sup>2</sup> bị thu hồi tại thửa 688 theo giá đất ở; xét thấy:

- Nguyên diện tích đất có số thửa 688, tờ bản đồ số 16 là của ông Đoàn Nhật C, bà Đặng Thị H sang nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn T, bà Phan Thị Nắm. Tại “*Tờ bán đứt đất*” giữa ông Đoàn Nhật C, bà Đặng Thị H và vợ chồng ông Nguyễn T, bà Phan Thị Nắm ngày 23/9/1969 có ghi: “...*kể từ ngày chủ mua được xin trước bạ và cải bộ làm nghiệp chủ vĩnh viễn khoản đất nói trên và canh trung thu hưởng hoa lợi.....Khoảnh đất bán đây xưa nay chủ bán canh tác chứ không cho người nào mượn*” và tại “*Giấy bán đoạn đất*” giữa các con ông Nguyễn T, bà Phan Thị Nắm với vợ chồng ông Nguyễn Tấn K, bà Nguyễn Thị C ngày 10/11/1975, có ghi: “...*kể từ ngày ký giấy đoạn mãi này ông Nguyễn Tấn K trọn quyền hưởng hoa lợi và làm chủ vĩnh viễn...diện tích này chủ bán canh tác không phát canh mà cũng không cho ai mượn*”. Như vậy có căn cứ xác định nguyên diện tích đất này là đất nông nghiệp, chứ không phải đất thổ cư như bà Nguyễn Thị C trình bày.

- Tuy tại sổ Mục kê ruộng đất năm 1984; Bản đồ giải thửa năm 1984 và năm 1997 ghi nhận thửa 688, tờ bản đồ số 16 là đất thổ cư; nhưng khi nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng đã xác định và cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Tấn K, bà Nguyễn Thị C ngày 19/12/2007 của UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Trong đó ghi nhận: Thửa đất số 688, tờ bản đồ số 16, có tổng diện tích 1.274,9m<sup>2</sup>; trong đó cấp cho ông K, bà C 840m<sup>2</sup> (200m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, 640m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) còn lại diện tích 437,9m<sup>2</sup> thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình QHXD không cấp cho ông K, bà C. Sau khi nhận GCNQSD đất, ông Nguyễn Tấn K, bà Nguyễn Thị C cũng không có khiếu nại gì về phân loại đất.

- Tại Điều 11 Luật đất đai quy định: “Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây: 1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 849,4m<sup>2</sup> bị thu hồi tại thửa 688 theo giá đất ở là có căn cứ.

[1.2] Về nội dung yêu cầu bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới:

- Tại khoản 4 Điều 25 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định, Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định có quy định: “4. Nhà, công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường đất ở, đất xây dựng công trình khi giải tỏa thì được hỗ trợ như sau:

a) Xây dựng trước ngày 01/7/2004 thì hỗ trợ 80% giá trị nhà, công trình.

b) Xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thì được hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình.

c) Xây dựng từ 01/7/2014 trở về sau thì không được hỗ trợ. Người có nhà và công trình phải tự tháo dỡ”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng đền bù đã bồi thường 100% phần nhà ở xây dựng trên 36m<sup>2</sup> đất ở theo đơn giá xây dựng mới; đối với phần diện tích nhà và công trình xây dựng khác trên đất trồng cây lâu năm đã tính hỗ trợ 80% giá trị là đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới là có căn cứ.

[1.3] Về nội dung yêu cầu bố trí tái định cư cho 06 cặp vợ chồng đủ diện tích xây dựng lại nhà ở.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: “Điều 6. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở. 2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 42 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định, Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định có quy định: “Điều 42. Giao đất ở tái định cư. 1. Hộ gia đình, cá nhân bị giải tỏa trắng diện tích đất ở đủ điều kiện bồi thường hoặc bị giải tỏa một phần diện tích đất ở đủ điều kiện bồi thường mà phần diện tích còn lại không đủ điều kiện để xây dựng lại nhà ở theo quy định của Nhà nước thì được xét giao đất tái định cư theo quy định sau:

a) Diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn hạn mức giao đất ở thì được giao 01 lô đất tái định cư nhưng không vượt hạn mức giao đất ở.

b) Diện tích đất ở bị thu hồi bằng hạn mức giao đất ở đến dưới 1,5 lần hạn mức giao đất ở thì được giao 01 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi. Trường hợp khu tái định cư có quy hoạch các lô diện tích nhỏ thì có thể xét giao 02 lô đất tái định cư nhưng tổng diện tích không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

c) Diện tích đất ở bị thu hồi bằng 1,5 lần hạn mức giao đất ở đến dưới 03 lần hạn mức giao đất ở thì được giao 02 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

d) Diện tích đất ở bị thu hồi từ 03 lần hạn mức giao đất ở trở lên thì được giao 03 lô đất tái định cư nhưng không vượt diện tích đất ở bị thu hồi.

đ) Trường hợp dự án không đủ quỹ đất tái định cư thì bố trí tái định cư bằng căn hộ chung cư.

2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào quỹ đất ở tái định cư còn thừa sau khi đã bố trí tái định cư xong để xem xét thống nhất, trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giao thêm 01 lô đất tái định cư và thu tiền sử dụng đất theo giá đất ở thị trường.

Trường hợp hộ gia đình được giao đất ở tái định cư theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này mà số lô đất tái định cư đã giao đủ để bố trí cho các cặp vợ chồng phát sinh trong hộ thì không xem xét giao thêm đất tái định cư theo quy định khoản này”.

Căn cứ quy định trên, UBND thị xã H đã bố 01 lô trí tái định cư chính với diện tích 250m<sup>2</sup> và giao thêm 01 lô tái định cư 250m<sup>2</sup> là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về bố trí tái định cư cho 06 cặp vợ chồng đủ diện tích xây dựng lại nhà ở là có căn cứ.

[1.4] Về yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích thu hồi thửa 689:

- Tại Bản đồ giải thửa năm 1984 (tờ bản đồ số 10) và năm 1997 (tờ bản đồ số 04) ghi nhận thửa 981 (nay là thửa 689, tờ bản đồ số 16) là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý. Tuy nhiên tại Biên bản làm việc về xác định lại ranh giới sử dụng đất ngày 11/9/2020, giữa Hội đồng GPMB và Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng với bà Nguyễn Thị C đã thống nhất phần diện tích này có nguồn gốc gia đình bà C khai hoang và đề nghị tính bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm. Do đó, UBND thị xã H đã bồi thường diện tích đất này theo giá đất trồng cây lâu năm là đã đảm bảo quyền lợi cho bà C. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích thu hồi thửa 689 lại nhà ở là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị C kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí, nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 11 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; khoản 4 Điều 25, khoản 1, khoản 2 Điều 42 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định, Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

+ Quyết định số 8471/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

+ Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

+ Quyết định số 8474/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bồi thường hết toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng thu hồi thửa đất số 688, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định theo giá đất ở; tính bồi thường 100% giá trị nhà cửa, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá xây dựng mới; hỗ trợ 50% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 123m<sup>2</sup> tại thửa đất số 689, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T 3, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; bố trí tái định cư theo quy định cho 06 cặp vợ chồng cùng sử dụng chung thửa đất, đủ diện tích đất xây dựng lại nhà ở.

2. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án sơ thẩm số 16/2021/HC-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Đường sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tào**